

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2020
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh T

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 493/2020/TLST-HN ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp B I, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Hồ Minh D, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp B I, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Minh D chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐĐ theo quy định pháp luật vào ngày 09/12/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống. Nguyên nhân chính là do anh D không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, mỗi khi nhậu say về thì thường kiểm chuyện chửi bới chị và chửi cả cha mẹ chị. Vợ chồng chị đã ly thân nhau cách nay hơn 03 năm. Hiện tại vợ chồng chị không thể hàn

gắn được mâu thuẫn với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, và hiện nay chị cũng không còn tình cảm với anh D. Nay chị yêu cầu ly hôn với chồng chị là anh Hồ Minh D.

Về nuôi con chung: thời gian chung sống anh chị không có con chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Hồ Minh D: Mặc dù anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh D vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh D theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Hồ Minh D chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị T và anh D kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị T xác định chị không còn tình cảm với anh D. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của chị T và anh D nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Giữa chị T và anh D không có con chung, nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị T và anh D không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh D. Anh D có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

Anh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh D vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị T và anh D kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã LDD cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/20009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh D thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị T và anh D lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 03 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình tố tụng chị T cũng xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh D, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị T xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh D, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị T và anh D là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh D là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Giữa chị T và anh D không có con chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T; Xử cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Hồ Minh D.

2/. Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007902 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Huỳnh Thị T và anh Hồ Minh D biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã LDD
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng